

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2026

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 6
	Ngày: 05/3/2026

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2026

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, tổ chức ngày 27 tháng 02 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Thành viên Chính phủ đã chủ động, tích cực, phát huy tinh thần trách nhiệm cao, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, trọng tâm là việc xây dựng, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Trong đó, Chính phủ đã tổ chức 41 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; chỉ đạo, cho ý kiến đối với hơn 215 dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và hồ sơ chính sách xây dựng luật, nghị quyết, trong đó có nhiều luật, nghị quyết quan trọng, khó, phức tạp, cấp bách. Tính cả nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua 179 luật, pháp lệnh, nghị quyết - gấp hơn 02 lần so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV¹. Công tác xây dựng, trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết đã có những bước chuyển quan trọng về tư duy, cách làm theo đúng quan điểm, yêu cầu tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Công tác tổ chức thi hành pháp luật đã gắn kết chặt chẽ hơn với công tác xây dựng pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Hệ thống văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi từng bước được nâng lên. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo công tác rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; tổ chức

¹ Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, thông qua 81 luật, nghị quyết.

07 Phiên họp Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật và đến hết năm 2025 đã cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định của pháp luật.

Thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tiếp tục tập trung nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, các nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị trong các lĩnh vực then chốt và các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung quán triệt, thực hiện nghiêm một số nội dung trọng tâm sau:

- Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng, tiến độ xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Quán triệt, thực hiện nghiêm tinh thần “6 tăng cường”², “6 rõ”³, “6 sao”⁴, “6 phải”⁵ trong công tác xây dựng pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, bảo đảm hài hòa yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các chủ trương, chính sách của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật để đề xuất thể chế hóa thành pháp luật và kịp thời phát hiện các vướng mắc, khó khăn, điểm nghẽn trong các quy định pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung; tập trung thời gian, nguồn lực xây dựng, trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định.

- Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật từ khâu xây dựng chính sách đến soạn thảo văn bản; chỉ áp dụng thủ tục rút gọn trong trường hợp thực sự cần thiết và theo đúng quy định. Tăng cường truyền thông chính sách; chú trọng hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế; xây dựng, hoạch định chính sách, đánh giá tác động của chính sách; thực hiện hiệu quả quy định lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, các chủ thể chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật.

² Gồm: (1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng; (2) Tăng cường lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến các chủ thể liên quan, các đối tượng tác động, các chuyên gia, nhà khoa học; (3) Tăng cường cắt giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; (4) Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và kiểm tra giám sát; (5) Tăng cường phối hợp với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; (6) Tăng cường bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

³ Gồm: (1) Rõ phân cấp, phân quyền; (2) Rõ quan điểm, nguyên tắc; (3) Rõ việc cắt giảm thủ tục, giảm chi phí tuân thủ, giảm phiền hà cho người dân; (4) Rõ các quan điểm của Đảng phải thể chế hóa; (5) Rõ tác động và hiệu quả khi ban hành luật; (6) Rõ chính kiến khi còn ý kiến khác nhau.

⁴ Gồm: (1) Vì sao lược bỏ; (2) Vì sao hoàn thiện; (3) Vì sao bổ sung; (4) Vì sao cắt bỏ thủ tục; (5) Vì sao phân cấp, phân quyền; (6) Những vấn đề còn ý kiến khác nhau và những vấn đề khác cần báo cáo Chính phủ để cho ý kiến chỉ đạo.

⁵ Gồm: (1) Phải quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng; (2) Phải giải quyết được bài toán, vướng mắc trong thực tiễn; (3) Phải lắng nghe, tiếp thu ý kiến xác đáng của nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học; (4) Phải đánh giá tác động chính sách; (5) Phải chặt chẽ về thủ tục, quy trình, quy định; (6) Phải bảo đảm nguồn lực để thực hiện, đi vào thực tiễn.

- Khi xây dựng, chỉnh lý, hoàn thiện các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần rà soát, chỉnh lý kỹ các quy định về điều kiện bảo đảm, điều khoản chuyển tiếp, nội dung giao quy định chi tiết, thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết để bảo đảm tính khả thi của văn bản và tính khả thi của việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết.

- Thực hiện việc cập nhật đầy đủ, kịp thời tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý trên “Hệ thống thông tin quản lý Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật” phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và thiết kế công cụ giám sát, kiểm tra. Việc xây dựng pháp luật cần kế thừa các quy định pháp luật đã được thực tiễn chứng minh, áp dụng hiệu quả; kịp thời sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ ngay những điểm nghẽn do quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng, không có tính khả thi, không phù hợp với thực tiễn, gây cản trở, kìm hãm sự phát triển nhằm khơi thông mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong công tác xây dựng pháp luật; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, lành mạnh, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tại Phiên họp ngày 27 tháng 02 năm 2026, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến đối với **04** dự án luật và **01** dự án nghị quyết, gồm: **(1)** Luật Thủ đô (sửa đổi); **(2)** Luật Hộ tịch (sửa đổi); **(3)** Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi); **(4)** Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; **(5)** Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Chính phủ đánh giá cao các Bộ: Tư pháp, Ngoại giao, Dân tộc và Tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan khẩn trương chuẩn bị, trình Chính phủ các dự án luật, nghị quyết theo quy định; các Bộ, cơ quan liên quan đã tích cực tham gia ý kiến, hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết với tinh thần trách nhiệm cao.

Chính phủ quyết nghị các dự án luật, nghị quyết như sau:

I. Về dự án Luật Thủ đô (sửa đổi):

1. Chính phủ cơ bản thống nhất dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) do Bộ Tư pháp trình Chính phủ tại Tờ trình số 27/TTr-BTP ngày 25 tháng 02 năm 2026. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ và ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ, rà soát kỹ để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) theo quy định, trong đó lưu ý bảo đảm một số yêu cầu sau:

a) Rà soát toàn bộ dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết chiến lược, chuyên đề của Bộ Chính trị và quy định của Hiến pháp; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội để kịp thời cập nhật những chỉ đạo, kết luận của cơ quan có thẩm quyền đối với dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật; đánh giá thực tiễn thi hành Luật Thủ đô hiện hành; nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, những mô hình thủ đô tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới, tiếp thu có chọn lọc những nội dung phù hợp để vận dụng cho Thủ đô.

b) Hồ sơ dự án Luật phải thể hiện cụ thể, rõ ràng về những nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung mới; nội dung lược bỏ so với Luật Thủ đô hiện hành và lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung, lược bỏ; những nội dung phân quyền cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; giải trình, thuyết minh cụ thể cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc đề xuất những cơ chế, chính sách mới tại dự án Luật gắn với yêu cầu giải quyết triệt để những “điểm nghẽn” của Thủ đô đã được chỉ ra trong quá trình đánh giá thi hành Luật Thủ đô hiện hành; trường hợp cần thiết báo cáo, đề xuất Chính phủ việc xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

c) Rà soát, hoàn thiện quy định của dự thảo Luật theo hướng quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc để bảo đảm tính ổn định lâu dài của Luật. Thống nhất về nguyên tắc phân quyền tối đa, toàn diện, triệt để cho Thủ đô nhưng phải đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và thiết kế công cụ giám sát, kiểm tra. Việc phân quyền cho Thủ đô Hà Nội phải phù hợp với Hiến pháp, không trái điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm chủ quyền quốc gia, không ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn tài chính quốc gia, giữ gìn bản sắc, giá trị văn hóa, di tích, di sản; bảo đảm việc vận hành nền hành chính quốc gia thống nhất, thông suốt, hiệu quả, công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm.

d) Những nội dung phân quyền cho chính quyền Thành phố phải xác định rõ chủ thể thực hiện, nội dung, phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn để bảo đảm công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình của các chủ thể liên quan.

Đối với những cơ chế, chính sách, biện pháp giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố mà cần quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền khác văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thì phải rà soát để giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm chặt chẽ, khả thi.

đ) Về một số nội dung cụ thể của dự án Luật:

- Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật theo đúng quy định, bảo đảm đồng thuận tối đa với các Thành viên Chính phủ về nội dung dự thảo Luật, trong đó tập trung hoàn thiện một số quy định về thẩm quyền

ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, quy hoạch Thủ đô, việc quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, đầu tư...; nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về đề xuất không quy định đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại dự thảo Luật... Tiếp tục hoàn thiện cơ chế cho phép chính quyền Thành phố được thí điểm những vấn đề pháp luật hiện hành chưa có quy định hoặc trong trường hợp pháp luật hiện hành có quy định nhưng chưa phù hợp với yêu cầu phát triển, bảo vệ Thủ đô.

- Rà soát, quy định rõ ràng, đầy đủ cơ chế kiểm soát quyền lực, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của Luật và trách nhiệm của chính quyền Thành phố trong việc báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan, bảo đảm thống nhất, tạo thuận lợi cho các cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Rà soát kỹ, quy định đầy đủ các trường hợp chuyển tiếp, nhất là cơ chế xử lý đối với các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án, các cơ chế, chính sách đặc thù đang được áp dụng trước thời điểm Luật có hiệu lực, bảo đảm tính liên tục, ổn định trong quản lý nhà nước, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật theo những yêu cầu nêu trên và theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình gửi Quốc hội về hồ sơ dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) và chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình dự án Luật.

3. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng trực tiếp chỉ đạo Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật này.

II. Dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi)

1. Chính phủ thống nhất dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) do Bộ Tư pháp trình tại Tờ trình số 20/TTr-BTP ngày 09 tháng 02 năm 2026. Giao Bộ Tư pháp tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương, các cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ và ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ để chỉnh lý, rà soát kỹ, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định, trong đó lưu ý bảo đảm một số yêu cầu sau:

a) Tiếp tục rà soát các quy định của dự thảo để bảo đảm bám sát các Nghị quyết, Kết luận của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm thủ tục hành chính bảo đảm hợp lý, khoa học nhưng đáp ứng yêu cầu đơn giản, hiệu quả về quy trình, thành phần hồ sơ, thời gian, chi phí xử lý...

b) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giao Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm chủ trì, phối hợp của từng cấp, cơ quan liên quan, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp cơ sở.

c) Kịp thời sửa đổi, bổ sung những vấn đề đang thật sự khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Luật Hộ tịch năm 2014.

d) Nghiên cứu, rà soát kỹ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; đánh giá thấu đáo điều kiện thực tiễn về hạ tầng công nghệ, các nguồn lực liên quan..., bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Luật.

đ) Tiếp tục rà soát để xác định rõ các nội dung, hình thức văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết cũng như có kế hoạch soạn thảo phù hợp để bảo đảm thời điểm có hiệu lực của các văn bản này theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật theo những yêu cầu nêu trên và theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình gửi Quốc hội về hồ sơ dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) và chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình dự án Luật.

3. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng trực tiếp chỉ đạo Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật này.

III. Dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi)

1. Chính phủ cơ bản thống nhất dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) do Bộ Dân tộc và Tôn giáo trình tại Tờ trình số 478/TTr-BDTrG ngày 26 tháng 02 năm 2026. Giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ và ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ để chỉnh lý, rà soát kỹ, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định, trong đó lưu ý bảo đảm một số yêu cầu sau:

a) Thê chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Đổi mới tư duy quản lý, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư và các tổ chức tôn giáo. Nhà nước tôn trọng, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, phát huy giá trị văn hóa, đạo đức, tinh thần và nguồn lực của tín ngưỡng, tôn giáo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phục vụ phát triển đất nước.

b) Quy định trong dự thảo Luật cần bảo đảm tính minh bạch, tính kế thừa, khả thi trong thực tiễn thi hành, giải quyết triệt để được các bất cập, tồn tại hiện nay và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới, nhất là các yêu cầu về quản lý mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hoạt động tín ngưỡng trong không gian mạng...

c) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền rõ ràng, thực chất, gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu; xác định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp (Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã), bảo đảm tương thích giữa nhiệm vụ được giao với năng lực

tổ chức bộ máy, nguồn lực và trình độ cán bộ ở địa phương. Rà soát kỹ các thủ tục hành chính tại dự thảo, kiên quyết cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết; quy định rõ tiêu chí, điều kiện để hạn chế cơ chế “xin - cho” gây khó khăn, phiền hà cho người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; quy trình, trình tự, thủ tục hành chính tương thích với định danh điện tử và dịch vụ công toàn trình tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; bảo đảm thống nhất với pháp luật về chuyển đổi số và Chính phủ điện tử. Nghiên cứu giao Chính phủ quy định chi tiết những hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng phải đăng ký; quy định về đào tạo bậc học cử nhân trở lên của các cơ sở đào tạo tôn giáo.

d) Rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của dự thảo Luật và giữa dự thảo Luật với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đang phát huy tốt tác dụng. Rà soát kỹ các điều khoản chuyển tiếp tại dự thảo Luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý sau khi Luật này có hiệu lực thi hành.

2. Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật theo những yêu cầu nêu trên và theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; giao Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình gửi Quốc hội về hồ sơ dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) và chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình dự án Luật.

3. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính trực tiếp chỉ đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật này.

IV. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài

1. Chính phủ cơ bản thống nhất dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao trình tại Tờ trình số 597/TTr-BNG ngày 28 tháng 01 năm 2026. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ và ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ để chỉnh lý, rà soát kỹ, hoàn thiện dự án Luật theo quy định, trong đó lưu ý bảo đảm một số yêu cầu sau:

a) Bám sát, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng về đối ngoại và hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan đại diện góp phần xây dựng nền ngoại giao hiện đại, bảo đảm: (i) đáp ứng các yêu cầu mới của tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; (ii) thực hiện thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại, tăng cường tính chuyên nghiệp trong hoạt động của cơ quan đại diện; (iii)

đáp ứng yêu cầu về chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền của Đảng và Nhà nước; (iv) sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

b) Đối với các nội dung sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung mới cần thuyết minh rõ về cơ sở chính trị và pháp lý, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với thực tiễn; đánh giá, dự báo đầy đủ kinh phí tăng chi ngân sách nhà nước liên quan đến việc bổ sung chế độ, chính sách đối với thành viên cơ quan đại diện và thân nhân, đảm bảo phù hợp tương quan với chính sách tiền lương, phụ cấp của cán bộ, công chức trong nước; hoàn thiện nội dung về chính sách học phí cho con chưa thành niên để quy định mức trần do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c) Tiếp tục rà soát, đề xuất phân cấp, phân quyền để quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, các chủ thể tham gia gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật theo những yêu cầu nêu trên và theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; giao Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình gửi Quốc hội về hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình dự án Luật.

3. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn trực tiếp chỉ đạo Bộ Ngoại giao và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật này.

V. Dự án Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

1. Chính phủ thống nhất sự cần thiết xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế hiện nay; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan ngoài Chính phủ (như Tòa án, Viện kiểm sát, Kiểm toán...); bảo đảm cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút nhân tài, nâng cao chất lượng phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ và ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp để chỉnh lý, rà soát kỹ, hoàn thiện dự án Nghị quyết theo quy định, trong đó lưu ý bảo đảm một số yêu cầu sau:

a) Tiếp tục nghiên cứu, rà soát kỹ toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết, bảo đảm tính khả thi cao, tương thích với pháp luật quốc tế và thông lệ quốc tế, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, chú trọng có cơ chế và chính sách phù hợp thu hút nhân tài tham gia công tác phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu bảo đảm hài hòa, công bằng trong xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các nhóm đối tượng: (i) người trực tiếp tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Trung tâm Phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong thời gian giải quyết vụ việc (nghiên cứu mức hỗ trợ hàng tháng khoảng 300% mức lương theo hệ số hiện hưởng); (ii) người trực tiếp tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại các Bộ, ngành, địa phương khi các Bộ, ngành, địa phương chủ trì giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Đối với các viên chức khác thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Trung tâm Phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, nghiên cứu để có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp (cân nhắc áp dụng tương tự chế độ hỗ trợ hàng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng, không bao gồm phụ cấp, theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật). Đồng thời, nghiên cứu, bổ sung quy định về cơ chế, chính sách thuê chuyên gia chuyên sâu về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong trường hợp cần thiết, bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Giao Chính phủ quy định chi tiết những nội dung này.

c) Rà soát kỹ, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo hướng quy định rõ, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc phối hợp với Cơ quan chủ trì giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (Cơ quan trực tiếp có biện pháp bị đe dọa kiện hoặc bị kiện), bảo đảm hiệu quả trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế; cân nhắc bổ sung quy định Trung tâm Phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế được tham gia trực tiếp vào việc giải quyết các vụ tranh chấp đầu tư quốc tế cũng như được tiếp cận các tài liệu liên quan theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác này.

d) Nghiên cứu, đánh giá kỹ sự cần thiết, tính hợp lý, khả thi của quy định tại dự thảo Nghị quyết việc thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế nhằm bảo đảm sự linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo từng vụ việc, đồng thời bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan tòa án và viện kiểm sát trong việc chủ trì giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

đ) Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền cho Cơ quan đại diện pháp lý, Trung tâm phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và Cơ quan chủ trì giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế nhằm bảo đảm tính nhanh chóng, kịp thời khi giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế.

e) Rà soát, quy định chặt chẽ, thống nhất với Bộ Tài chính về các đối tượng được sử dụng ngân sách nhà nước trong phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế bảo đảm khắc phục được những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn.

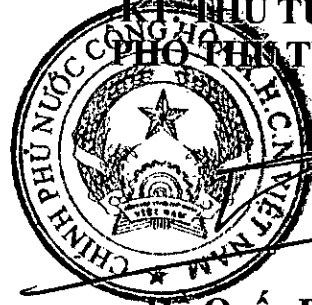
2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương chỉnh lý, hoàn thiện dự án Nghị quyết và chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Nghị quyết theo những yêu cầu nêu trên và theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình gửi Quốc hội về hồ sơ dự án Nghị quyết và chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Nghị quyết; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình dự án Nghị quyết.

3. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng trực tiếp chỉ đạo Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự án Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- TTgCP, các PTTgCP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (3b). VĐ ₂₃

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hồ Quốc Dũng